

Số: 52 /2022/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Hằng N, sinh năm 1983.
- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị N và anh M chung sống với nhau từ năm 2001, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp 04/3/2021. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng không còn hòa hợp, tình cảm không thể hàn gắn được. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết cho công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hằng N và anh Phạm Văn M.

[2]. Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Bích N1, sinh ngày 24/01/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết; Phạm Minh Q, sinh ngày 08/8/2009 và Phạm Ngọc A1, sinh ngày 20/9/2020, hiện đang sống với chị N, anh M.

Chị N và anh M thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Minh Q và Phạm Ngọc A1, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn M có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí: Chị N và anh M đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Hằng N và anh Phạm Văn M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Bích N1, sinh ngày 24/01/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết; Phạm Minh Q, sinh ngày 08/8/2009 và Phạm Ngọc A1, sinh ngày 20/9/2020.

Chị N và anh M thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Minh Q và Phạm Ngọc Anh, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn M có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị N và anh M tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị N, anh M đã nộp theo biên lai số 0009938 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Hoa